

Số: ...<sup>96</sup>.../2023/NQ-ĐHĐCĐ

Kiên Giang, ngày 16 tháng 06 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG KIÊN GIANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Kiên Giang;
- Căn cứ Biên bản họp số ...<sup>45</sup>.../BBH-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 06 năm 2023;
- Căn cứ Kết quả biểu quyết các vấn đề tại Đại hội,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 (tài liệu đính kèm).

**Điều 2:** Báo cáo về Hoạt động HDQT Công ty Cổ phần Xi măng Kiên Giang năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 (tài liệu đính kèm).

**Điều 3.** Báo cáo của Ban Kiểm soát về công tác kiểm tra giám sát hoạt động Công ty năm 2022 và định hướng năm 2023 (tài liệu đính kèm).

**Điều 4.** Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát.

**Điều 5.** Tờ trình về báo cáo tài chính năm 2022 (tài liệu đính kèm)

**Điều 6.** Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức 2022 (tờ trình đính kèm)

1. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế : 88.655.472.580 đồng.
- Thuế TNDN 20% : 18.220.849.248 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 70.434.623.332 đồng.

2. Chia cổ tức

- Lợi tức còn lại để chia cho cổ đông : 70.434.623.332 đồng.
- Tỷ lệ cổ tức/năm : 225,67 %
- Tỷ lệ cổ tức/tháng : 18,81%
- Cổ tức còn lại của những năm trước : 28.185.583.558 đồng.



Tổng cổ tức còn lại những năm trước và 2022:

$28.185.583.558 + 70.434.623.332 = 98.620.206.890$  đồng (315,98%)

- Tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2022: 300%/cổ phiếu.

Trong đó:

+ Chi bằng tiền : 50%/cổ phiếu (đã thực hiện chi tạm ứng tiền cổ tức 50% / cổ phiếu ngày 24/03/2023 theo Nghị quyết hội đồng quản trị số: 01/2023/NQHĐQT-XMKG ngày 16/03/2023).

+ Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu : 250%/cổ phiếu.

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023.

1. Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

|   |                        |
|---|------------------------|
| - Xi măng các loại sản xuất tại Công ty | : 560.000 tấn          |
| - Xi măng bột mua ngoài                 | : 90.000 tấn           |
| - Xi măng bột mua nội bộ XMHT           | : 30.000 tấn           |
| - Doanh thu                             | : 807.400.035.688 đồng |

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

|                        |                        |
|------------------------|------------------------|
| - Lợi nhuận trước thuế | : 102.062.375.594 đồng |
| - Thuế TNDN 20%        | : 20.412.475.119 đồng  |
| - Lợi nhuận sau thuế   | : 81.649.900.475 đồng  |

3. Chia cổ tức năm 2023

|                                       |                       |
|---------------------------------------|-----------------------|
| - Lợi tức còn lại để chia cho cổ đông | : 81.649.900.475 đồng |
| - Tỷ lệ cổ tức/năm                    | : 74,74 %             |
| - Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức 2023      | : 50%                 |

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình mức chi thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Hội đồng quản trị; tiền lương Ban Giám đốc và người lao động năm 2022.

|                                     |                       |
|-------------------------------------|-----------------------|
| 1. Quỹ tiền lương người lao động    | : 29.154.085.921 đồng |
| 2. Quỹ tiền lương quản lý           | : 1.872.063.000 đồng  |
| 3. Tiền thù lao HĐQT + BKS + Thư ký | : 414.600.000 đồng    |

**Điều 09.** Thông qua Tờ trình Tờ trình mức chi thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Hội đồng quản trị; tiền lương Ban Giám đốc và người lao động năm 2023.

|                                     |                       |
|-------------------------------------|-----------------------|
| 1. Quỹ tiền lương người lao động    | : 26.553.066.300 đồng |
| 2. Quỹ tiền lương quản lý           | : 1.592.698.800 đồng  |
| 3. Tiền thù lao HĐQT + BKS + Thư ký | : 399.600.000 đồng    |

| STT | Nội dung                 | Số lượng | Mức lương tháng/người | Số tiền năm 2023   |
|-----|--------------------------|----------|-----------------------|--------------------|
|     | <b>Hội đồng quản trị</b> |          |                       | <b>267.600.000</b> |
| 1   | Chủ tịch HĐQT            | 1        | 7.000.000             | 84.000.000         |
| 2   | Thành viên HĐQT          | 2        | 6.400.000             | 153.600.000        |
| 3   | Thư ký HĐQT              | 1        | 2.500.000             | 30.000.000         |
|     | <b>Ban kiểm soát</b>     |          |                       | <b>132.000.000</b> |
| 1   | Trưởng Ban Kiểm soát     | 1        | 6.000.000             | 72.000.000         |
| 2   | Thành viên Ban kiểm soát | 2        | 2.500.000             | 60.000.000         |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>         | <b>7</b> |                       | <b>399.600.000</b> |

**Điều 10.** Thông qua Tờ trình Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 với các tiêu chí sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập nằm trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện do Bộ tài chính công bố.

- Là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm, đảm bảo chất lượng báo cáo kiểm toán và mức phí kiểm toán hợp lý.

**Điều 11.** Thông qua Tờ trình về Sửa đổi điều lệ hoạt động của Công ty (tài liệu đính kèm).

**Điều 12.** Thông qua Tờ trình vay vốn tại các ngân hàng năm 2023

**1. Ngân Hàng Vietcombank Chi Nhánh Kiên Giang.**

Ủy quyền ký nhận nợ:

- Vay ngắn hạn : 60.000.000.000 đồng

**2. Ngân Hàng Vietinbank Chi Nhánh Thành An – Hà Nội.**

Ủy quyền ký nhận nợ:

- Vay ngắn hạn : 100.000.000.000 đồng

**Điều 13.** Thông qua Tờ trình Báo cáo thực hiện đầu tư mua sắm năm 2022 và Kế hoạch đầu tư năm 2023.

**a. Tài sản hoàn thành đưa vào sử dụng:**

Năm 2022, Công ty đã thực hiện mua sắm thiết bị phục vụ cho công việc như sau :

- Phần mềm quản lý Bravo 8 : 784.750.000 đồng.

**b. Tài sản mua sắm trong giai đoạn lắp đặt.**

Trong năm 2022 Công ty đã thực hiện mua sắm lắp đặt tài sản theo quy định về môi trường như sau:

- Hệ thống quan trắc khí thải tự động : 1.776.080.460 đồng

C. Vật tư thay thế và sửa chữa máy móc, thiết bị, nhà xưởng.

Trong năm 2022 Công ty đã thực hiện thay thế một số vật tư cho máy nghiền và nâng cấp sửa chữa nhà xưởng tổng giá trị khoản 1.560.000.000 đ như sau:

|   |               |
|---|---------------|
| - Gia công lắp đặt kết nối đường ống khí thải và sàn thao tác : | 187.264.000 đ |
| - Sửa chữa vệ sinh máng xối nhà kho và mương thoát nước :       | 90.127.500 đ  |
| - Gia cố si lô 250 tấn chứa xi bột khu máy nghiền 123 :         | 38.200.000 đ  |
| - Bánh răng Z121 :  | 165.000.000 đ |
| - Bánh răng M20, Z31 :  | 90.000.000 đ  |
| - Bánh răng M22, Z23 :  | 71.500.000 đ  |
| - Bánh răng máy nghiền Z142 :                                   | 372.727.273 đ |
| - Bánh răng trục thẳng Z21, M20 ( 2 cái) :                      | 96.000.000 đ  |
| - Bánh răng trục thẳng Z23, M20 ( 2 cái) :                      | 156.000.000 đ |
| - Bánh răng sơ cấp liên trục Z23 :                              | 52.000.000 đ  |
| - Bánh răng trục thẳng Z23, M22 ( 2 cái) :                      | 164.000.000 đ |
| - Bánh răng Z21, M20 :  | 40.000.000 đ  |
| - Trục bánh răng Z23 ( Phi 225 x 1426) :                        | 30.000.000 đ  |

2. Kế hoạch đầu tư năm 2023.

|   |                   |
|---|-------------------|
| - Đầu tư dây chuyền mới công suất 1 triệu 450 tấn/năm :       | 460.875.000.000 đ |
| - Hệ thống cầu điện cố định :                                 | 4.000.000.000 đ   |
| - Đầu tư 2 si lô 500 tấn/ 1 si lô để chứa tro bay và xi mịn : | 3.500.000.000 đ   |

Do Ban chiến lược đầu tư của Tập đoàn triển khai.

**Điều 14.** Thông qua Tờ tăng vốn điều lệ năm 2023:

|  |                       |
|--|-----------------------|
| - Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại :         | 31.210.900.000 đồng.  |
| - Vốn dự kiến tăng thêm :                      | 78.027.250.000 đồng.  |
| - Vốn điều lệ sau khi hoàn tất việc tăng vốn : | 109.238.150.000 đồng. |

**Điều 15.** Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh (tài liệu đính kèm).

**Điều 16.** Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

**Điều 17:** Thông qua tờ trình thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

**Điều 18:** Thống nhất danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông Lê Văn Sơn

**Điều 19:** Thống nhất danh sách thành viên ban kiểm soát:

1. Ông Vũ Văn Huy
2. Ông Nguyễn Quốc Hùng

**Điều 20: Điều khoản thi hành**


- Nghị quyết này được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua, được lập bằng tiếng Việt và lưu tại văn phòng trụ sở Công ty.

- Các Cổ đông, Thành viên HĐQT, Ban GD, các Ban/Phòng và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động hợp lệ của Công ty.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;

- Lưu: HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG   
CHỦ TỌA



NGUYỄN DUY CHÍNH